

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm;

2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Thôn 13, xã IR, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk. xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Nhà trọ NQD, đường NG5, tổ 5, khu phố 8, phường CPH, thị xã BC, tỉnh, tỉnh Bình Dương - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Hà Thị H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Văn N tự nguyện sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn bà H và ông N chuyển đến sống tại khu phố 8, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh

phúc. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai người đó sống, bà H và ông N không còn tình cảm với nhau nên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hằng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà H với ông N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn N đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Toà án đã triệu tập hợp lệ ông N để làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ nhưng ông N vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn N cư trú tại Nhà trọ Ngô Quang Dung, đường NG5, tổ 5, khu phố 8, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hà Thị H và ông Nguyễn Văn N tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà H cho rằng giữa bà và ông N không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng nên bà H yêu cầu Tòa án giải

quyết cho bà được ly hôn với ông N. Kết quả xác minh ngày 11/4/2022 và 09/8/2022 thể hiện: ông Nguyễn Văn N có đăng ký tạm trú tại nhà trọ NQD, đường NG5, khu phố 8, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp về ly hôn giữa bà H và ông N.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân thị xã Bến Cát đã tiến hành triệu tập ông N đến Toà để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông N không đến và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó cho thấy lời trình bày của bà H là có căn cứ, ông N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến vợ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Bà H và ông N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt và không tranh chấp gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N về việc ly hôn.

Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Biên lai thu số 0004952 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân xã Xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

